

Số: ~~342~~ /QĐ-VTCB

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả chỉ định thầu
Gói thầu: Mua bảo hiểm vật chất ô tô năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-VTCB ngày 28/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-VTCB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy Định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 30 tháng 6 năm 2025 được ký giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc và Công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Mua bảo hiểm vật chất xe ô tô năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 88, Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3518 338

2. Giá trị trúng thầu: 91.831.960 VNĐ (Đã bao gồm thuế GTGT).

(Bằng chữ: Chín mươi một triệu, tám trăm ba mươi một ngàn, chín trăm sáu mươi đồng chẵn.)

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 2. Giao cho Phòng Tài chính – Kế toán đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, tổ chức hoàn thiện và ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các phòng chức năng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Chỉ huy Công ty;
- Như Điều 3;
- Lưu: TCKT. H02.



Phương Kim Mừng

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-VTCB ngày 30 tháng 6 năm 2025)

TT	Tên loại xe	Biển số	Trọng tải tấn/ chỗ ngồi	Đăng ký lần đầu	Năm sản xuất	Giá trị khai báo VNĐ	Số tiền bảo hiểm VNĐ	Mục đích sử dụng	Tỷ lệ BH	Phí bảo hiểm vật chất xe chưa VAT
1	Tài CNHTC	14KT 002.66	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
2	Tài CNHTC	14KT 012.11	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
3	Tài CNHTC	14KT 012.10	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
4	Tài CNHTC	14KT 012.19	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
5	Tài CNHTC	14KT 012.24	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
6	Tài CNHTC	14KT 012.46	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
7	Tài CNHTC	14KT 012.20	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
8	Tài CNHTC	14KT 012.28	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
9	Tài CNHTC	14KT 012.05	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
10	Tài CNHTC	14KT 012.06	14,5T/ 2 chỗ	6/5/2025	2022	1.227.700.000	1.227.700.000	Không KDVT	0.68%	8.348.360
Cộng										83.483.600
Thuế GTGT 10%										8.348.360
Tổng cộng cả thuế										91.831.960